

Số: 38/BC-STC

Vĩnh Long, ngày 04 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO

Đánh giá về tình hình triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác – Ước thực hiện năm 2020

Căn cứ Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác,

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các sở, ban, ngành tỉnh và huyện, thị xã, thành phố, Sở Tài chính tổng hợp báo cáo tình hình, ước kết quả thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác năm 2020 như sau:

I. Đánh giá chung

Các đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác theo quy định của Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ, triển khai thực hiện hướng dẫn về cơ chế tài chính theo quy định tại Thông tư số 145/2017/NĐ-CP ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

Trong năm 2020, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo rà soát danh mục dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, thực hiện xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá để làm cơ sở ban hành, thực hiện trong năm 2020 và những năm tiếp theo. Đồng thời triển khai thực hiện giao nhiệm vụ/đặt hàng cho các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Các ngành căn cứ chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng kinh phí NSNN áp dụng tại địa phương. Tuy nhiên việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá tính trên từng đơn vị sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đối với các ngành là lần đầu tiên thực hiện, nên các đơn vị còn lúng túng, cần thời gian khảo sát, theo dõi thực tế hao phí nguyên nhiên liệu,

thời gian lao động, chi phí quản lý và thời gian sử dụng trang thiết bị, phân bổ chi phí khấu hao nên kết quả ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá còn hạn chế.

Tính đến cuối năm 2020, tỉnh có 44 đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ về tài chính theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016, trong đó thuộc cấp tỉnh có 31 đơn vị, thuộc cấp huyện có 13 đơn vị.

II. Đánh giá cụ thể

1. Về thực hiện nhiệm vụ; tổ chức bộ máy; số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng của các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác trực thuộc

a) Về tổ chức bộ máy, tình hình sắp xếp bộ máy của các đơn vị

Thực hiện Đề án 04-ĐA/TU ngày 2/11/2018 của Tỉnh ủy Vĩnh Long về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của các sở, ban, ngành, Mặt trận tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh Vĩnh Long theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa XII, các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác thuộc cấp tỉnh có 02 đơn vị nâng mức độ tự chủ từ mức tự bảo đảm chi thường xuyên lên mức tự bảo đảm chi thường xuyên và ĐT trong năm 2020 (Trung tâm Giám định chất lượng XD, Trung tâm Quy hoạch Xây dựng), 01 đơn vị từ NN đảm bảo chi thường xuyên lên Tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (Trung tâm CNTT Tài nguyên & MT).

b) Về số lượng cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng của các đơn vị

Năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ tổng số người làm việc và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP trong đơn vị sự nghiệp công lập (cấp tỉnh và cấp huyện) đang thực hiện tự chủ theo Nghị định 141/2016/NĐ-CP so với năm 2019 giảm tổng số 09 người (biên chế sự nghiệp khác). Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác thực hiện cấp kinh phí theo đặt hàng, giao nhiệm vụ và quản lý kinh phí ngân sách cấp theo kết quả thực hiện nhiệm vụ được nhà nước giao nên không tính toán tác động của giảm biên chế đến giảm chi ngân sách nhà nước.

Tổng số cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng cuối năm 2020 bao gồm trong biên chế được giao và hợp đồng ngoài biên chế được trả lương từ nguồn thu dịch vụ: 1.477 người.

c) Về kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị

Từ báo cáo ước thực hiện, kết quả đạt được năm 2020, nhìn chung các đơn vị đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm về cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, phục vụ quản lý nhà nước đã được giao và kế hoạch đã xây dựng vào đầu năm. Về tình hình chấp hành chính sách chế độ và các quy định về tài chính của các đơn vị, từ các báo cáo đánh giá cho thấy các đơn vị đã cơ bản chấp hành đúng các quy định.

Các đơn vị tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, tự bảo đảm chi thường xuyên đã tổ chức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, kết quả ước thực hiện ở hầu hết các đơn vị đều vượt kế hoạch về số thu.

Các đơn vị sự nghiệp được giao thu phí theo quy định đã thực hiện tốt nhiệm vụ thu, chi theo quy định của Luật Phí, lệ phí và các văn bản quy định chi tiết, nộp vào ngân sách nhà nước kịp thời toàn bộ khoản thu lệ phí, phần tỷ lệ nộp vào ngân sách đối với từng loại phí. Về các nhiệm vụ chi không thường xuyên được giao vào đầu năm, các đơn vị đã cơ bản thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Về kết quả thực hiện giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác

Tổng số đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác: 44 đơn vị.

Số đơn vị đã được giao quyền tự chủ theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ là 44 đơn vị, trong đó:

- + Số đơn vị tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên: 06 đơn vị.
- + Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên: 21 đơn vị.
- + Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: 11 đơn vị.
- + Số đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: 06 đơn vị.

3. Về thực hiện tự chủ tài chính của các đơn vị

a) Về mức thu sự nghiệp

Các khoản thu hoạt động dịch vụ sự nghiệp công, thu hoạt động dịch vụ khác thuộc lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác do đơn vị tự quyết định theo phương án sản xuất kinh doanh, đảm bảo bù đắp đủ chi phí, có tích lũy.

Đơn giá Nhà nước đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng NSNN: các ngành đang tiếp tục xây dựng đơn giá cho các dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục.

b) Về nguồn thu, chi thường xuyên (bao gồm số nộp thuế và các khoản phải nộp NSNN khác)

Tổng nguồn thu thường xuyên của các đơn vị: 369.050 triệu đồng.

Tổng chi thường xuyên của các đơn vị: 287.717 triệu đồng.

Chênh lệch thu chi hoạt động thường xuyên của các đơn vị: 81.333 triệu đồng.

c) Phân phối kết quả tài chính

Tổng số chênh lệch thu chi hoạt động thường xuyên ước phân phối (sau khi đã trích nguồn cải cách tiền lương): 79.061 triệu đồng.

+ Trích quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp (bao gồm khấu hao TSCĐ): 34.390 triệu đồng;

+ Trích quỹ bổ sung thu nhập: 30.469 triệu đồng;

+ Trích quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi: 13.228 triệu đồng.

+ Quỹ khác: 974 triệu đồng

d) Tình hình thu nhập tăng thêm của người lao động

Tổng số đơn vị có chi trả thu nhập tăng thêm: 24 đơn vị

Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập tăng thêm dưới 1 lần lương: 19 đơn vị.

Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ 1 - 2 lần lương: 3 đơn vị.

Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ 2 - 3 lần lương: 2 đơn vị.

Đơn vị có người có thu nhập tăng thêm cao nhất là 19,8 triệu đồng/tháng (Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường).

Đơn vị có người có thu nhập tăng thêm thấp nhất là 0,1 triệu đồng/tháng (Trung tâm CNTT Tài nguyên & MT).

đ) Tình hình xây dựng, thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ

Số các đơn vị sự nghiệp đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ 44/Tổng số 44 đơn vị sự nghiệp được giao tự chủ tài chính (đạt tỷ lệ 100 %).

Các đơn vị sự nghiệp căn cứ quyết định phân loại mức độ tự chủ của cấp có thẩm quyền, căn cứ cơ chế tài chính theo quy định hiện hành và nguồn thu đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, tổ chức lấy ý kiến trong đơn vị, ý kiến của cơ quan quản lý cấp trên trước khi ban hành, thực hiện. Quy chế chi tiêu nội bộ là căn cứ để đơn vị tổ chức quản lý, thực hiện các khoản thu, chi tại đơn vị trong khuôn khổ quy định hiện hành. Nhiều đơn vị đã khoán chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo tỷ lệ tính trên số thu từ hoạt động dịch vụ, khoán công tác phí, khoán tiền cước phí điện thoại, chi phí tiếp khách để kiểm soát chi phí.

e) Các biện pháp thực hành tiết kiệm chi và tăng thu

Số đơn vị có chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên: 36 đơn vị trên tổng số 44 đơn vị giao tự chủ tài chính (đạt tỷ lệ 81,81 %)

Số chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên 81.333 triệu đồng.

Về giải pháp tăng thu: các đơn vị tiếp tục tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường khai thác nguồn thu như nâng cao chất lượng và mở rộng mạng lưới cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực nông nghiệp, cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, dịch vụ đấu giá, kỹ thuật tài nguyên môi trường; quản lý chặt chẽ nguồn thu; thực hiện các dịch vụ phù hợp với điều kiện phòng chống dịch Covid trong năm 2020.

Về tiết kiệm chi thường xuyên: đa số các đơn vị tiết kiệm chi thường xuyên thông qua việc xây dựng biện pháp tiết kiệm trong quy chế chi tiêu nội bộ;

thực hiện khoán chi phí theo tỷ lệ % trên doanh thu; nâng cao năng suất làm việc thông qua đầu tư trang thiết bị phục vụ chuyên môn và bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ cho người lao động; giảm hội họp, đi công tác không thật sự cần thiết; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giao dịch với khách hàng, thông tin nội bộ trong đơn vị; quản lý sử dụng tài sản công chặt chẽ.

- Tỉnh triển khai thực hiện biện pháp tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 các nội dung kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước (70%) và 10% chi thường xuyên khác còn lại, số tiền 3.221 triệu đồng.

g) Về thực hiện các hoạt động vay vốn, huy động vốn

Về vay vốn của các tổ chức tín dụng: không có.

- Về huy động vốn của cán bộ, viên chức trong đơn vị: 1 đơn vị/tổng số 44 đơn vị được giao tự chủ tài chính.

Số vốn huy động 222 triệu đồng; số đã trả nợ 88 triệu đồng.

4. Nguồn thu, chi nhiệm vụ không thường xuyên

Tổng nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên của các đơn vị: 65.106 triệu đồng.

Tổng chi từ nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên của các đơn vị: 62.682 triệu đồng. Kinh phí chưa thực hiện trong năm từ nguồn chi không thường xuyên là do có điều chỉnh chủ trương, chính sách của các cơ quan có thẩm quyền nên đơn vị hết nhiệm vụ chi, do dịch Covid nên tạm dừng không thực hiện.

5. Những khó khăn, tồn tại, nguyên nhân

Trụ sở, trang thiết bị làm việc của nhiều đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp đã được trang bị từ nhiều năm trước, hiệu suất sử dụng có hạn chế, phần nào có ảnh hưởng đến việc năng suất, khả năng cạnh tranh cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của các đơn vị. Nguyên nhân: nhiều đơn vị có nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp tích lũy được qua các năm thấp, ngân sách địa phương khó khăn không có điều kiện bố trí, trang bị.

Các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác gặp khó khăn trong xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá cho các dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đã được UBND tỉnh ban hành danh mục. Nguyên nhân: do là lần đầu tiên các đơn vị xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, một số ngành chưa được trung ương ban hành định mức kinh tế để làm cơ sở vận dụng, xây dựng cho địa phương.

6. Đề xuất, kiến nghị

Đối với Bộ, ngành trung ương: ban hành định mức kinh tế kỹ thuật của các dịch vụ sự nghiệp công do ngành quản lý có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

đối với các dịch vụ chưa được ban hành, làm cơ sở cho các đơn vị áp dụng, xây dựng định mức tại địa phương.

Sở Tài chính xin báo cáo Ủy Ban nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Tài chính theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- BGĐ Sở;
- Lưu: VT;TCHCSN.